

**BẢNG SO SÁNH, ĐỐI CHIẾU DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**QUY ĐỊNH CHÍNH SÁCH THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ  
DI SẢN VĂN HÓA CÔNG CHIÊNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK, GIAI ĐOẠN 2026–2030  
VỚI LUẬT DI SẢN VĂN HÓA 2024**

(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SVHTTDL ngày tháng năm 2026 của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch)

| TT | Điều, khoản Dự thảo Nghị quyết                                                                                                                                           | Điều, khoản Luật Di sản văn hóa 2024 đối chiếu | Nội dung tương ứng trong Luật                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đánh giá mức độ phù hợp | Ghi chú |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------|
| 1. | <b>Điều 1, khoản 1:</b> Phạm vi điều chỉnh – Quy định chính sách bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2026 - 2030. | Điều 17 khoản 2 và khoản 3                     | “Di sản văn hóa phi vật thể đã được ghi danh vào Danh mục quốc gia về di sản văn hóa phi vật thể và các danh sách của UNESCO phải có biện pháp quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị sau ghi danh... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng, phê duyệt đề án bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể sau ghi danh trên địa bàn sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.” | Hoàn toàn phù hợp       |         |
| 2. | <b>Điều 1, khoản 2:</b> Đối tượng áp dụng - Các tổ chức, cộng đồng, cá nhân tham gia vào hoạt động bảo tồn, phát huy di sản văn hóa công chiêng trên địa bàn tỉnh.       | Điều 2                                         | “Luật này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng và người Việt Nam...; tổ chức, cộng đồng và người nước ngoài... liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa.”                                                                                                                                                                                                                                   | Hoàn toàn phù hợp       |         |
| 3. | Điều 2 khoản 1: “Cộng đồng chủ thể” - cộng đồng đang nắm giữ, thực hành, trao truyền và                                                                                  | Điều 3 khoản 1                                 | “Di sản văn hóa phi vật thể là tri thức, kỹ năng, tập quán, biểu đạt văn hóa cùng đồ vật, đồ tạo tác, không gian liên quan được cộng đồng, nhóm                                                                                                                                                                                                                                                                            | Hoàn toàn phù hợp       |         |

|    |                                                                                                                                                            |                                                       |                                                                                                                                                                                                  |                   |  |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|
|    | quyết định hình thức thực hành di sản.                                                                                                                     |                                                       | người, cá nhân thực hành, trao truyền qua nhiều thế hệ và hình thành nên bản sắc văn hóa của họ...”                                                                                              |                   |  |
|    |                                                                                                                                                            | Điều 6 khoản 7;<br>Điều 5. khoản 1, khoản 3           | Tôn trọng quyền của chủ thể DSVHPVT và nghệ nhân trong việc quyết định yếu tố cần bảo vệ, hình thức và mức độ phát huy; chủ sở hữu có quyền thụ hưởng lợi ích từ bảo vệ và phát huy di sản.      |                   |  |
| 4. | <b>Điều 2, khoản 2:</b><br>CLB/đội/nhóm cộng chiêng” - tổ chức tự nguyện của cộng đồng, do UBND cấp xã, phường quyết định thành lập, có quy chế hoạt động. | Điều 14 khoản 1 điểm c                                | Hỗ trợ kinh phí/cơ sở vật chất cho thành lập và tổ chức hoạt động CLB, nhóm thực hành DSVHPVT, đặc biệt đối với di sản UNESCO hoặc có nguy cơ mai một.                                           | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 5. | Điều 2 khoản 3: “Đồng thuận của cộng đồng” - tự nguyện, được thông tin đầy đủ và lập biên bản.                                                             | Điều 6 khoản 7;<br>Điều 16 khoản 2                    | Tôn trọng quyền quyết định của chủ thể DSVHPVT; hoạt động nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa của cá nhân/tổ chức nước ngoài phải có sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền.              | Phù hợp           |  |
| 6. | Điều 2 khoản 4: “Cơ chế chia sẻ lợi ích” - thỏa thuận bằng văn bản giữa cộng đồng và tổ chức/cá nhân khai thác.                                            | Điều 5 khoản 3 điểm a; Điều 6 khoản 4                 | Chủ sở hữu có quyền thụ hưởng lợi ích từ bảo vệ và phát huy di sản; bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc hài hòa với quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cộng đồng, cá nhân.                     | Phù hợp           |  |
| 7. | Điều 2 khoản 5: “Tư liệu hóa, số hóa” -ghi âm/ghi hình, kiểm kê, thu thập dữ liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu số; bảo vệ thông tin nhạy cảm.                   | Điều 16 khoản 1, khoản 4; Điều 85;<br>Điều 86 khoản 2 | UBND cấp tỉnh chỉ đạo nghiên cứu, sưu tầm, tư liệu hóa di sản đã ghi danh để cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia; xây dựng dữ liệu số phải bảo đảm an toàn, quyền tác giả và bảo vệ dữ liệu cá nhân. | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 8. | Điều 3 khoản 1: Nguyên tắc – cộng đồng làm trung tâm; tôn trọng phong tục, tập quán; giữ yếu tố gốc; cộng đồng tham gia giám sát.                          | Điều 6 khoản 2, khoản 6, khoản 7                      | Quản lý/bảo vệ/phát huy là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi chủ thể; bảo đảm giữ tối đa giá trị và hình thức thể hiện vốn có của DSVHPVT; tôn trọng quyền của chủ thể và nghệ nhân.        | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 9. | Điều 3 khoản 2: Hỗ trợ có điều kiện, gắn kết quả; công khai,                                                                                               | Điều 7 khoản 1, khoản 3; Điều 6 khoản 4               | Nhà nước giữ vai trò chủ đạo và huy động nguồn lực; ưu tiên ngân sách cho di sản UNESCO và                                                                                                       | Phù hợp           |  |

|     |                                                                                                                                               |                                                                   |                                                                                                                                                                                                                               |                   |  |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|
|     | minh bạch; đúng đối tượng; không trùng lặp chính sách.                                                                                        |                                                                   | DSVHPVT; bảo đảm lợi ích hài hòa, tránh xung đột lợi ích.                                                                                                                                                                     |                   |  |
| 10. | Điều 3 khoản 3: Yêu cầu đồng thuận và cơ chế chia sẻ lợi ích khi tư liệu hóa, trình diễn, khai thác du lịch.                                  | Điều 6 khoản 7; Điều 88 khoản 2; Điều 86 khoản 2                  | Việc sử dụng/khai thác di sản phải tuân thủ Luật, bảo đảm phát triển bền vững và không xâm hại quyền, lợi ích hợp pháp; phát huy di sản trên môi trường điện tử phải bảo đảm an toàn dữ liệu và tuân thủ pháp luật liên quan. | Phù hợp           |  |
| 11. | Điều 4: Mục tiêu – duy trì thực hành thường xuyên, tăng lực lượng kế cận; tư liệu hóa—số hóa; phát huy gắn sinh kế/du lịch bền vững.          | Điều 6 khoản 5, khoản 8; Điều 7 khoản 3                           | Ưu tiên bảo vệ di sản có nguy cơ mai một và di sản vùng DTTS; lồng ghép bảo vệ, phát huy di sản vào chiến lược/kế hoạch phát triển KT-XH; ưu tiên ngân sách cho di sản UNESCO, số hóa.                                        | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 12. | Điều 5 khoản 1 điểm a: Hỗ trợ lớp truyền dạy, tập huấn thực hành/trao truyền; hỗ trợ học viên và thù lao nghệ nhân theo quy định.             | Điều 14 khoản 1 điểm b, d; Điều 7 khoản 5; Điều 18 khoản 3 điểm c | Chính sách đối với nghệ nhân/chủ thể DSVHPVT; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực; biện pháp bảo vệ khẩn cấp bao gồm tổ chức truyền dạy.                                                                                       | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 13. | Điều 5 khoản 1 điểm b: Hỗ trợ phục dựng, tái hiện nghi lễ, lễ hội truyền thống, bảo đảm đúng bối cảnh, không làm biến dạng di sản.            | Điều 18 khoản 3 điểm b                                            | Biện pháp bảo vệ khẩn cấp gồm phục hồi các thực hành, hình thức thể hiện, điều kiện, hiện vật và không gian văn hóa liên quan.                                                                                                | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 14. | Điều 5 khoản 2: Hỗ trợ thành lập mới, mua sắm ban đầu và duy trì hoạt động CLB/đội/nhóm; hỗ trợ trang thiết bị gắn thực hành di sản.          | Điều 14 khoản 1 điểm b, c                                         | Hỗ trợ cơ sở vật chất/công cụ/đồ vật/không gian văn hóa liên quan; hỗ trợ thành lập và hoạt động CLB/nhóm thực hành.                                                                                                          | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 15. | Điều 5 khoản 3: Hỗ trợ sửa chữa, cải tạo không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng (nhà dài truyền thống, không gian cộng đồng), giữ yếu tố gốc. | Điều 14 khoản 1 điểm b; Điều 6 khoản 6                            | Hỗ trợ không gian văn hóa liên quan; bảo đảm giữ gìn tối đa giá trị và hình thức thể hiện vốn có của DSVHPVT.                                                                                                                 | Phù hợp           |  |

|     |                                                                                                                                                                                      |                                                                                          |                                                                                                                                                                                           |                   |  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|
| 16. | Điều 5 khoản 4: Hỗ trợ kiểm kê, sưu tầm, tư liệu hóa; xây dựng/cập nhật cơ sở dữ liệu số; quản trị dữ liệu theo phân quyền.                                                          | Điều 16 khoản 4; Điều 85 khoản 4; Điều 86 khoản 2                                        | UBND cấp tỉnh chỉ đạo tư liệu hóa di sản đã ghi danh; tổ chức xây dựng dữ liệu số theo phân cấp và bảo đảm an toàn, bảo mật; dữ liệu số tuân thủ quyền tác giả và bảo vệ dữ liệu cá nhân. | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 17. | Điều 5 khoản 5: Hỗ trợ mô hình du lịch cộng đồng gắn với thực hành di sản; yêu cầu đề án/mô hình có đồng thuận, cơ chế chia sẻ lợi ích, bảo vệ yếu tố thiêng.                        | Điều 88 khoản 1 điểm d; Điều 6 khoản 7; Điều 88 khoản 2                                  | Di sản được sử dụng, khai thác phục vụ kinh doanh, dịch vụ, du lịch và phát triển công nghiệp văn hóa; sử dụng/khai thác phải tuân thủ Luật và bảo đảm phát triển bền vững.               | Phù hợp           |  |
| 18. | Điều 6: Cơ chế thực hiện, điều kiện hỗ trợ và phương thức chi – hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu, công khai minh bạch; ưu tiên nội dung trọng điểm; bảo đảm đồng thuận/ chia sẻ lợi ích. | Điều 6 khoản 4, khoản 7; Điều 86 khoản 2; Điều 88 khoản 2                                | Bảo đảm lợi ích hài hòa; tôn trọng quyền chủ thể; phát huy trên môi trường điện tử và khai thác di sản phải đáp ứng yêu cầu an toàn, tuân thủ pháp luật liên quan.                        | Phù hợp           |  |
| 19. | Điều 7: Nguồn kinh phí thực hiện – NSNN, lồng ghép CTMTQG và nguồn hợp pháp khác; huy động xã hội hóa.                                                                               | Điều 7 khoản 3, khoản 6, khoản 7; Điều 87; Điều 89 (nếu thành lập Quỹ)                   | Ưu tiên bố trí ngân sách cho di sản UNESCO, cho số hóa; tạo điều kiện viện trợ, tài trợ và thành lập Quỹ bảo tồn di sản; xã hội hóa trong bảo vệ và phát huy giá trị di sản.              | Hoàn toàn phù hợp |  |
| 20. | Điều 8: Tổ chức thực hiện và giám sát – phân công sở ngành/địa phương; kiểm tra, giám sát; báo cáo định kỳ.                                                                          | Điều 90 (quản lý nhà nước); Điều 17 khoản 2 (báo cáo sau ghi danh)                       | UBND cấp tỉnh có trách nhiệm quản lý nhà nước về di sản trên địa bàn; di sản sau ghi danh thực hiện báo cáo theo quy định pháp luật và hướng dẫn UNESCO.                                  | Phù hợp           |  |
| 21. | Điều 9: Hiệu lực thi hành; bãi bỏ/vận dụng quy định chuyển tiếp.                                                                                                                     | Không quy định cụ thể trong Luật Di sản văn hóa (thuộc thẩm quyền VBQPPL của HĐND tỉnh). | Luật Di sản văn hóa không điều chỉnh điều khoản hiệu lực, bãi bỏ văn bản địa phương; thực hiện theo Luật Ban hành VBQPPL và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.                          | Hoàn toàn phù hợp |  |